BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VIỆN KHCN CƠ KHÍ, TỰ ĐỘNG HÓA VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP CẤP QUỐC GIA

Tên đề tài: "Nghiên cứu xây dựng làng nghề sen phát triển bền vững gắn với du lịch tại Việt Nam"

Mã số đề tài: ĐTĐL.CN-47/20

Cơ quan Chủ trì nhiệm vụ: Viện KHCN Cơ khí, Tự dộng hóa và Môi trường

Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Trần Thị Quốc Khánh

Hà Nội – 2024

Mẫu 1
11/2014/TT-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: "***Nghiên cứu xây dựng làng nghề sen phát triển bền vững gắn với du lịch tại Việt Nam***".

Mã số: ĐTĐL.CN-47/20.

Thuộc:

- Chương trình *(tên, mã số chương trình):* Độc lập cấp Nhà nước
- Khác *(ghi cụ thể)*:

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chính:

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để xây dựng một số làng nghề Sen phát triển bền vững gắn với du lịch ở Việt Nam

Mục tiêu cụ thể:

- Lựa chọn bộ giống Sen phù hợp cho vùng An Phú – Mỹ Đức – Hà Nội; Phong Điền – Thừa Thiên Huế; Đồng Tháp.
- Xây dựng được bộ tài liệu quy trình công nghệ trồng trọt Sen phù hợp với cho vùng An Phú – Mỹ Đức – Hà Nội; Phong Điền – Thừa Thiên Huế; Đồng Tháp.
- Xây dựng được bộ tài liệu quy trình công nghệ bảo quản và chế biến các sản phẩm từ Sen.
- Xây dựng được bộ tài liệu hoàn thiện cấu trúc làng nghề sen gắn với du lịch tại Việt Nam.
- Xây dựng được ít nhất ba mô hình làng nghề Sen truyền thống gắn với du lịch tạo được một số sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm theo TCVN, nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Trần Thị Quốc Khánh

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường

5. Tổng kinh phí thực hiện: 6.830 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.830 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 4 năm 2020

Kết thúc: Tháng 3 năm 2023

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của Bộ Khoa học và Công nghệ số 417/QĐ-BKHCN ngày 21/3/2023: Tháng 3 năm 2024

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Chức danh thực hiện đề tài	Tổ chức công tác
1.	TS. Trần Thị Quốc Khánh	Chủ nhiệm đề tài	Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc Hội, Chuyên gia Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường.
2.	ThS. Lê Đình Dũng	Thư ký đề tài	Công ty TNHH Giải pháp công nghệ Bách Khoa
3.	GS.TS. Đinh Văn Chiến	Thành viên thực hiện chính	Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường
4.	TS. Phạm Văn Liệu	Thành viên thực hiện chính	Trường Đại học Kinh tế và kỹ thuật công nghiệp
5.	ThS. Đinh Lam Thắng	Thành viên thực hiện chính	Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường
6.	Cử nhân Hà Thị Quê	Thành viên thực hiện chính	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Việt Mỹ
7.	Cử nhân. Trần Thị Thảo	Thành viên thực hiện chính	Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường
8.	TS. Đinh Thị Thu Hiền	Thành viên thực hiện chính	Trường Đại học Điện Lực
9.	TS. Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên thực hiện chính	Trường cơ khí – Đại học Bách khoa Hà Nội
10.	Nghệ nhân ưu tú Phan Thị Thuận	Thành viên thực hiện chính	Công ty TNHH Dịch vị dâu tằm tơ Mỹ Đức – Hà Nội
11.	Cử nhân Nguyễn Thị Thuý Hường	Thành viên thực hiện chính	Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường
12.	Cử nhân Nguyễn Thị Nhâm	Thành viên thực hiện chính	Viện KHCN Cơ khí, Tự động hóa và Môi trường
13.	ThS. Nguyễn Phương Thuý	Thành viên thực hiện chính	Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Môi trường – Ban quản lý lăng

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	**Sản phẩm KH&CN dạng I**									
1.1	03 mô hình nuôi trồng, chế biến, giới thiệu sản phẩm kết hợp với du lịch. Quy mô của 01 mô hình với một số chỉ tiêu như sau:									
1.1.1	Mô hình ở xã An Phú – Mỹ Đức Hà Nội - Tổng diện tích trồng sen của địa phương là 118ha (1.180.000m^2); - Tổng diện tích trồng sen của mô hình là 6.000m^2 - Tổng số bộ giống sen đem trồng là 1400 gốc - 01 gian hàng giới thiệu sản phẩm diện tích 99,96m^2 (16,66mx6m) cao 3,2m		1.180.000/ 49.900 6.000/1.000 1.400/1.000 99,96/100			Vượt Vượt Vượt Đạt			Đạt Đạt Đạt Đạt	
1.1.2	Mô hình ở Phong Điền – Thừa Thiên Huế - Tổng diện tích trồng sen của địa phương là 327,075ha; - Tổng diện tích trồng sen của mô hình là 3.950m^2 - Tổng số bộ giống sen đem trồng là 1500 gốc - 01 gian hàng giới thiệu sản phẩm diện tích 99,96m^2 (16,66mx6m) cao 3,2m		3.270.750/ 49.900 3.950/1.000 1.500/1.000 99,96/100			Vượt Vượt Vượt Đạt			Đạt Đạt Đạt Đạt	
1.1.3	Mô hình ở Tháp Mười - Diện tích quy hoạch trồng sen của địa phương là 370ha; - Diện tích trồng sen của mô hình là 5.000m^2		3.700.000/ 49.900 5.000/1.000 1.500/1.000			Vượt Vượt			Đạt Đạt	

	- Tổng số bộ giống sen đem trồng là 1500 gốc - 01 gian hàng giới thiệu sản phẩm diện tích 99,96m^2 (16,66mx6m) cao 3,2m		99,96/100			Vượt Đạt			Đạt Đạt	
1.1.4	01 Bộ giống sen gồm 1.500 gốc sen		1/1			Vượt			Đạt	
1.2	Các sản phẩm từ Sen trong 01 mô hình									
1.2.1	Hạt sen sấy: 30kg		30/30			Đạt			Đạt	
1.2.2	Tâm sen: 5kg		5/5			Đạt			Đạt	
1.2.3	Sữa sen: 50 lít		50/50			Đạt			Đạt	
1.2.4	Trà tổng hợp từ sen: 300 gói		300/300			Đạt			Đạt	
1.2.5	Hoa sen được bảo quản tươi trong môi trường chân không: 100 bông		100/100			Đạt			Đạt	
1.2.6	Khăn được dệt từ tơ cuống sen kích thước (22x172)cm: 02 cái		2/2			Đạt			Đạt	
2	**Sản phẩm KH&CN dạng II**									
2.1	Bộ tài liệu quy trình công nghệ về trồng sen		3/3			Đạt			Đạt	
2.2	Bộ tài liệu qui trình công nghệ bảo quản và chế biến các sản phẩm từ sen		3/3			Đạt			Đạt	
2.3	Bộ tài liệu thiết kế, qui trình công nghệ chế tạo máy bóc vỏ cứng hạt sen, máy trà vỏ lụa và máy thông tâm sen		3/3			Đạt			Đạt	
2.4	Bộ tài liệu hoàn thiện cấu trúc làng nghề sen gắn với du lịch tại Viêt Nam		3/3			Đạt			Đạt	
2.5	Báo cáo đánh giá hiệu quả làng nghề sen bền vững gắn với du lịch tại Việt Nam		1/1			Đạt			Đạt	
3	**Sản phẩm KH&CN dạng III**									
3.1	Bài báo khoa học trong nước		Vượt			2/1			Đạt	
3.2	Đào tạo sau đại học		Vượt			3/1			Đạt	

Đánh giá chung về sản phẩm khoa học: Đã hoàn thành 100% các sản phẩm đã đăng ký, đảm bảo khối lượng và chất lượng theo Hợp đồng và Thuyết minh nhiệm vụ.

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Bộ tài liệu quy trình công nghệ về trồng sen	Năm 2024	Mỹ Đức – Hà Nội; Phong Điền- Thừa Thiên Huế; Đồng Tháp	
2	Bộ tài liệu qui trình công nghệ bảo quản và chế biến các sản phẩm từ sen	Năm 2024	Mỹ Đức – Hà Nội; Phong Điền- Thừa Thiên Huế; Đồng Tháp	
3	Bộ tài liệu thiết kế, qui trình công nghệ chế tạo máy bóc vỏ cứng hạt sen, máy trà vỏ lụa và máy thông tâm sen	Năm 2024	Mỹ Đức – Hà Nội; Phong Điền- Thừa Thiên Huế; Đồng Tháp	
4	Bộ tài liệu hoàn thiện cấu trúc làng nghề sen gắn với du lịch tại Viêt Nam	Năm 2024	Mỹ Đức – Hà Nội; Phong Điền- Thừa Thiên Huế; Đồng Tháp	
5	Báo cáo đánh giá hiệu quả làng nghề sen bền vững gắn với du lịch tại Việt Nam	Năm 2024		

1.3.Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Gian hàng giới thiệu sản phẩm	2023	Tổ hợp tác xã An Phú – Mỹ Đức	Đã nghiệm thu, bàn giao sử dụng
2	Gian hàng giới thiệu sản phẩm	2023	Tân Phát, Tân Mỹ, Thừa Thiên Huế	Đã nghiệm thu, bàn giao sử dụng
3	Gian hàng giới thiệu sản phẩm	2023	Công ty TNHH MTV Hữu cơ Huế Việt	Đã nghiệm thu, bàn giao sử dụng
4	Máy dệt vải tơ sen	2023	Công ty TNHH dâu tằm tơ Mỹ Đức	Đã bàn giao quản lý, sử dụng

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

2.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

- Chuyển giao trong việc xây dựng mô hình làng nghề sen kết hợp với du lịch phát triển bền vững ở Việt Nam

2.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực cán bộ, năng lực tổ chức, năng lực tài chính

2.*3. Đối với kinh tế - xã hội và môi trường*

- Phát triển nguồn nguyên liệu cho việc chế biến các sản phẩm từ sen
- Sử dụng hợp lý đất ngập nước
- Tạo công việc cho người dân ở vùng đất trũng, đất ngạp nước
- Sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động sinh kế ứng phó với biến đổi khí hậu

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan

- Chuyển giao công nghệ xây dựng mô hình làng nghề sen kết hợp với du lịch phát triển bền vững

3.2. Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu

- Mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực cán bộ, năng lực tổ chức, năng lực tài chính

3.3. *Đối với kinh tế - xã hội và môi trường*

- Phát triển nguồn nguyên liệu cho việc chế biến các sản phẩm từ sen
- Sử dụng hợp lý đất ngập nước
- Tạo công việc cho người dân ở vùng đất trũng, đất ngạp nước
- Sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động sinh kế ứng phó với biến đổi khí hậu

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu √ vào ô tương ứng)*:

- *Nộp hồ sơ đúng hạn* ☐√
- *Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* ☐
- *Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- *Xuất sắc* ☐
- *Đạt* ☐√
- *Không đạt* ☐

Giải thích lý do: Nhiệm vụ đã hoàn thành đúng, đủ 100% các sản phẩm KH&CN đã đăng ký với chất lượng đạt yêu cầu

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ (*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*)	**THỦ TRƯỞNG** **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ** (*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*)
TS. Trần Thị Quốc Khánh	VIỆN TRƯỞNG GS.TS. Đinh Văn Chiến